

CAM KẾT THUẾ CỦA VIỆT NAM TRONG CPTPP - NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Hà Duy Tùng

Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Tài chính

Hải Phòng, 08/5/2019

Nội dung

2

- Cam kết của Việt Nam về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong CPTPP.
- Thực thi
- Những vấn đề đã t ra

Cam kết của Việt Nam về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong CPTPP

1. Thuế nhập khẩu

Cam kết xóa bỏ gần 100% số dòng thuế theo lộ trình:

- ❖ 65,8% số dòng thuế có thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực;
- ❖ 86,5% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 4 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực (năm 2021);
- ❖ 97,8% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 11 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực (năm 2029);
- ❖ Các mặt hàng còn lại cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu với lộ trình xóa bỏ thuế tối đa vào năm thứ 16 hoặc c theo hạn ngạch thuế quan.

Thuế nhập khẩu

Một số cam kết cụ thể:

- ✓ Ô tô: xóa bỏ thuế vào năm thứ 13 đối với các loại ô tô mới, riêng ô tô con có dung tích xi lanh từ 3.000cc trở lên có lộ trình xóa bỏ vào năm thứ 10
- ✓ Sắt thép, xăng dầu: chủ yếu xóa bỏ thuế vào năm thứ 11
- ✓ Rượu bia: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 3 đối với rượu sake, các mặt hàng còn lại xóa bỏ thuế vào năm thứ 11, một số loại vào năm thứ 12
- ✓ Thịt gà: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 11/12.
- ✓ Thịt lợn: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 10 đối với thịt lợn tươi vào năm thứ 8 năm đối với thịt lợn đông lạnh.
- ✓ Gạo: xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

2. Thuế xuất khẩu

- ❖ Xóa bỏ thuế xuất khẩu đối với phần lớn các mặt hàng hiện đang áp dụng thuế xuất khẩu, lộ trình từ 05-15 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực.
- ❖ Một số nhóm mặt hàng quan trọng như than đá, than non, dầu thô, vàng, một số loại quặng, khoáng sản; nông sản ...được tiếp tục duy trì thuế xuất khẩu (70 mặt hàng).

THỰC THI

- 1. Luật thuế xuất nhập khẩu 2016**
 - > (i) thuế suất nhập khẩu ưu đãi, thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt và thuế suất thông thường;**
 - (ii) thuế xuất khẩu và thuế suất khẩu ưu đãi**
 - > Thẩm quyền: Chính phủ ban hành Nghị định**

2. Nghị định ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2019-2022

Phần II: Thực thi

10

Nghị định:

- ❖ **Hiện trạng:** đang lấy ý kiến thành viên Chính phủ
- ❖ **Kết cấu:** nội dung Nghị định + 2 Phụ lục (Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt)
- ❖ **Nội dung:** i) phạm vi (6 nước: Mexico, Úc, Canada, Nhật Bản, Niu Zilân và Singapo)
ii) Điều kiện áp dụng
iii) Hiệu lực: kể từ ngày ký + điều khoản chuyển tiếp (áp dụng hồi tố cho lô hàng đủ điều kiện làm thủ tục nhập khẩu từ ngày 14/1/2019)

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

- ❖ Thuế suất áp dụng cho 2 nhóm nước:
 - (i) Mê-hi-cô áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu năm thứ nhất;
 - (ii) Úc, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Xinh-ga-po áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu năm thứ hai;
- ❖ Điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt: i) thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; ii) được nhập khẩu từ 6 nước trên; iii) đáp ứng quy tắc xuất xứ CPTPP

Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi

- ❖ Các mặt hàng không thuộc Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi tại Phụ lục I áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi 0% trong CPTPP;
- ❖ Thuế suất áp dụng cho 2 nhóm nước:
 - (i) Mê-hi-cô áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu năm thứ nhất;
 - (ii) Ô-xtrơ-rây-lia, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Xinh-ga-po áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu năm thứ hai;

Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi (2)

- ❖ Điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định CPTPP:
 - Được nhập khẩu vào lãnh thổ các nước Mê-hi-cô, Ô-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Xinh-ga-po
 - Có chứng từ vận tải và bản sao tờ khai nhập khẩu thể hiện đích đến thuộc lãnh thổ các nước trên.

Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi (3)

- Tại thời điểm làm thủ tục hải quan -> áp dụng thuế MFN
- Trong vòng 1 năm: bổ sung chứng từ vận tải và bản sao tờ khai nhập khẩu vào lãnh thổ 6 nước trên thì cơ quan hải quan kiểm tra để xử lý hoàn thuế

Phần III

15

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Phần III: Một số vấn đề đặt ra

16

1. Dịch chuyển thương mại
2. Sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp: công nghiệp? Chăn nuôi? Biện pháp bảo hộ của Nhà nước (TBT, SPS, Phòng vệ thương mại...)
3. TPP không có Hoa Kỳ (dệt may, da giày, thủy sản...)
4. Thu ngân sách nhà nước

LIÊN HỆ

17

VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ
BỘ TÀI CHÍNH

SỐ ĐT: (024) 22202828

SỐ FAX: (024) 22208109

**XIN TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN!**